

# MỘT SỐ KỸ THUẬT DẠY HỌC ĐẶC THÙ MÔN ĐỊA LÝ NHẪM PHÁT HUY TÍNH TÍCH CỰC CỦA HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ TẠI THÀNH PHỐ ĐÔNG HÀ, TỈNH QUẢNG TRỊ

LÊ ANH PHI - HỒ TÙNG VĨNH  
Trường Cao đẳng Sư phạm Quảng Trị  
ĐT: 0941 396 169, Email: phi\_la@qtttc.edu.vn

**Tóm tắt:** Mục tiêu của môn Địa lí chú trọng đến việc hình thành và rèn luyện cho học sinh các năng lực cần thiết của người lao động mới. Để góp phần vào đổi mới phương pháp dạy học, chúng tôi đề xuất một số kỹ thuật dạy học mới mang tính đặc thù của bộ môn địa lí nhằm phát huy tính tích cực của học sinh. Trong quá trình thiết kế và sử dụng các phương pháp dạy học trên lớp cần sử dụng kết hợp các phương pháp như kỹ thuật đặt tiêu đề cho đoạn văn, phương pháp sơ đồ tư duy và phương pháp giải quyết vấn đề phù hợp với các phần trong nội dung và mục tiêu của bài học.

**Từ khóa:** Địa lí, đặt tiêu đề cho đoạn văn, sơ đồ tư duy, giải quyết vấn đề

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Đổi mới phương pháp dạy học nói chung và ở bậc trung học cơ sở nói riêng là hoạt động cần thiết, thực hiện thường xuyên góp phần nâng cao chất lượng dạy học, tạo mọi điều kiện để học sinh có thể tiếp thu và lĩnh hội kiến thức một cách tích cực, tự lực và biết vận dụng sáng tạo tri thức để giải quyết các vấn đề trong học tập và cuộc sống. Vì vậy, việc rèn luyện kỹ năng cho học sinh là một trong những mục đích và nhiệm vụ quan trọng. Cùng với các môn học khác, môn Địa lí góp phần bồi dưỡng cho học sinh ý thức trách nhiệm, lòng ham hiểu biết khoa học, tình yêu thiên nhiên, con người và đất nước. Theo đó, mục tiêu của môn Địa lí chú trọng đến việc hình thành và rèn luyện cho học sinh các năng lực cần thiết của người lao động mới. Để đạt được mục tiêu này thì cần thiết phải có sự đổi mới sách giáo khoa và phương pháp dạy học một cách phù hợp và tương xứng. Để góp phần vào đổi mới phương pháp dạy học, chúng tôi đề xuất "*Một số kỹ thuật dạy học đặc thù môn địa lí nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trung học cơ sở tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị*".

## 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

### 2.1. Phương pháp nghiên cứu lí thuyết

Các phương pháp nghiên cứu lí thuyết ở đây bao gồm: sưu tầm tư liệu, phân tích tư liệu, tổng hợp tư liệu.

### 2.2. Phương pháp nghiên cứu thực tiễn

Điều tra giáo viên và học sinh tại một số trường trung học cơ sở trên địa bàn thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị để tìm hiểu thực trạng của việc liên hệ thực tế và rèn luyện kỹ

năng nhằm nâng cao hiệu quả dạy học địa lí trung học cơ sở thông qua trao đổi, phỏng vấn và phiếu điều tra để nâng cao hiệu quả dạy học.

### 2.3. Phương pháp thực nghiệm sư phạm

Đối tượng thực nghiệm là học sinh lớp 7 thuộc các lớp chọn thực nghiệm và đối chứng, là các lớp có học sinh ban đầu tương đương nhau tại 3 trường: trường THCS Phan Đình Phùng, trường THCS Nguyễn Trãi và trường THCS Trần Hưng Đạo. Đối tượng thực nghiệm bao gồm học sinh với các mức trình độ khác nhau từ yếu, trung bình cho đến khá, giỏi. Mỗi trường chọn hai lớp: một lớp thực nghiệm (TN) và một lớp đối chứng (ĐC). Tổng số có 6 lớp với số học sinh (HS) là 253 em và 3 giáo viên (GV) tham gia thực nghiệm để đánh giá hiệu quả và tính khả thi của các phương pháp dạy học được xây dựng.

### 2.4. Phương pháp thống kê toán học

Sử dụng phương pháp thống kê toán học để xử lí các kết quả thực nghiệm sư phạm nhằm kiểm định giả thuyết thống kê về sự khác biệt trong kết quả học tập của hai nhóm đối tượng thực nghiệm và đối chứng.

## 3. KẾT QUẢ VÀ THỰC NGHIỆM

### 3.1. Kỹ thuật đặt tiêu đề cho một đoạn văn

Một đoạn văn có nội dung thông tin nhất định, thông qua việc đọc kĩ một đoạn văn, người đọc có thể tìm ra nội dung cốt lõi nhất và đặt tên tiêu đề cho đoạn văn đó.

Tìm được tiêu đề đặt tên cho đoạn văn tức là người đọc đã hiểu được đoạn văn.

Kỹ thuật này thường dùng trong các bài, các mục có nội dung dài viết dưới dạng văn bản, thay bằng giáo viên giảng giải hoặc đưa ra vấn đề thì giáo viên dùng kỹ thuật này để phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh trong giảng dạy.

*Ví dụ:* Bài 31. Đặc điểm khí hậu Việt Nam (*Địa lí 8*)

- Thay vì giáo viên đặt các câu hỏi: *Dựa vào sách giáo khoa, các tính chất nhiệt đới gió mùa ẩm được biểu hiện như thế nào?* Giáo viên cho học sinh đọc cả mục đó và cho biết những đặc điểm của khí hậu nước ta. Trình bày cụ thể các đặc điểm đó.

- Học sinh đọc đoạn văn và dễ dàng chỉ ra được đoạn văn nói về tính chất nhiệt đới, gió mùa ẩm của nước ta. Sau đó, học sinh trình bày cụ thể.

### 3.2. Sơ đồ tư duy

Sơ đồ tư duy là phương pháp lưu trữ, sắp xếp thông tin và xác định thông tin theo thứ tự ưu tiên bằng cách sử dụng từ khoá, hình ảnh chủ đạo. Mỗi từ khoá hoặc hình ảnh chủ đạo trong sơ đồ tư duy sẽ kích hoạt những ký ức cụ thể và làm nảy sinh những suy nghĩ, ý tưởng mới. Sơ đồ tư duy là một sơ đồ nhằm trình bày một cách rõ ràng những ý tưởng mang tính kế hoạch hay kết quả làm việc của cá nhân hay nhóm về một chủ đề. Sơ đồ tư duy có thể được viết trên giấy, trên bản trong, trên bảng hay thực hiện trên máy tính [1].

### Các bước để thành lập một sơ đồ tư duy:

#### Bước 1. Vẽ chủ đề chính ở trung tâm

Để vẽ chủ đề chính ở trung tâm, trước hết phải xác định được nội dung kiến thức trọng tâm của bài học hoặc một phần của bài học. Sau đó, cần thể hiện nội dung chủ đề ở giữa tờ giấy đặt nằm ngang bằng hình ảnh hoặc từ khóa. Sử dụng các yếu tố: kích thước, màu sắc... để làm nổi bật nội dung của chủ đề chính.



Hình 1. Chủ đề chính



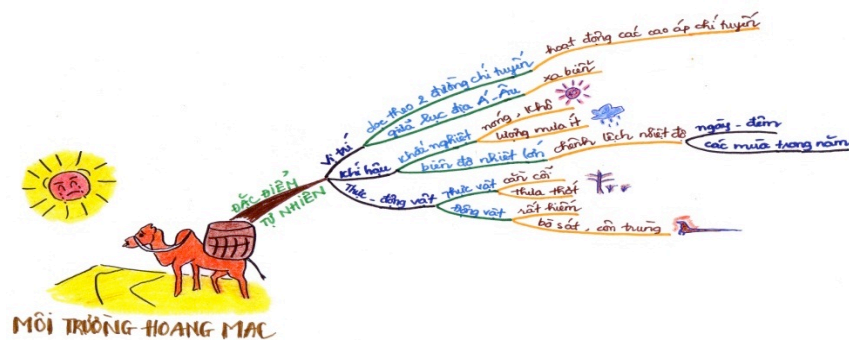
Hình 2. Vẽ tiêu đề phụ

#### Bước 2. Vẽ thêm các tiêu đề phụ

Nội dung các tiêu đề phụ chính là nội dung kiến thức cơ bản của một bài học hoặc đơn vị kiến thức nào đó của kiến thức bài học. Những nội dung kiến thức này sẽ góp phần làm sáng tỏ nội dung của chủ đề chính ở trung tâm. Có thể vẽ thêm các tiêu đề phụ bằng hình ảnh hoặc chữ in hoa xung quanh hình ảnh trung tâm, lưu ý cách bố trí và sử dụng màu sắc. Tiêu đề phụ nên được vẽ theo hướng chéo góc để nhiều nhánh phụ khác có thể được vẽ tỏa ra một cách dễ dàng.

#### Bước 3. Trong từng tiêu đề phụ, vẽ thêm các ý chính và các chi tiết hỗ trợ

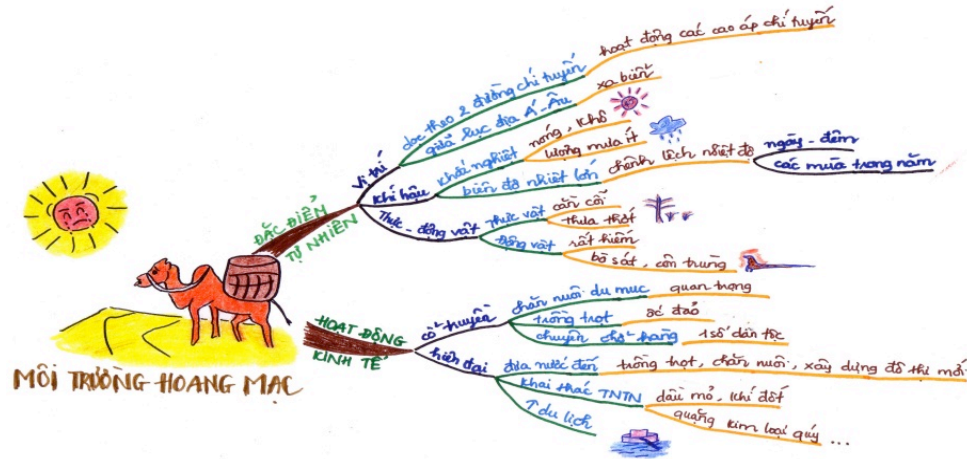
Sau khi vẽ thêm các tiêu đề phụ, cần xác định những nội dung kiến thức hỗ trợ cho nội dung của các tiêu đề phụ đó rồi tiến hành vẽ thêm các ý chính và các chi tiết hỗ trợ. Trong khi vẽ, nên tận dụng các từ khóa và hình ảnh. Mỗi từ khóa, hình ảnh nên được vẽ trên một đoạn gấp khúc riêng trên nhánh.



Hình 3. Vẽ từ khóa và chi tiết hỗ trợ

**Bước 4. Hoàn thiện Sơ đồ tư duy**

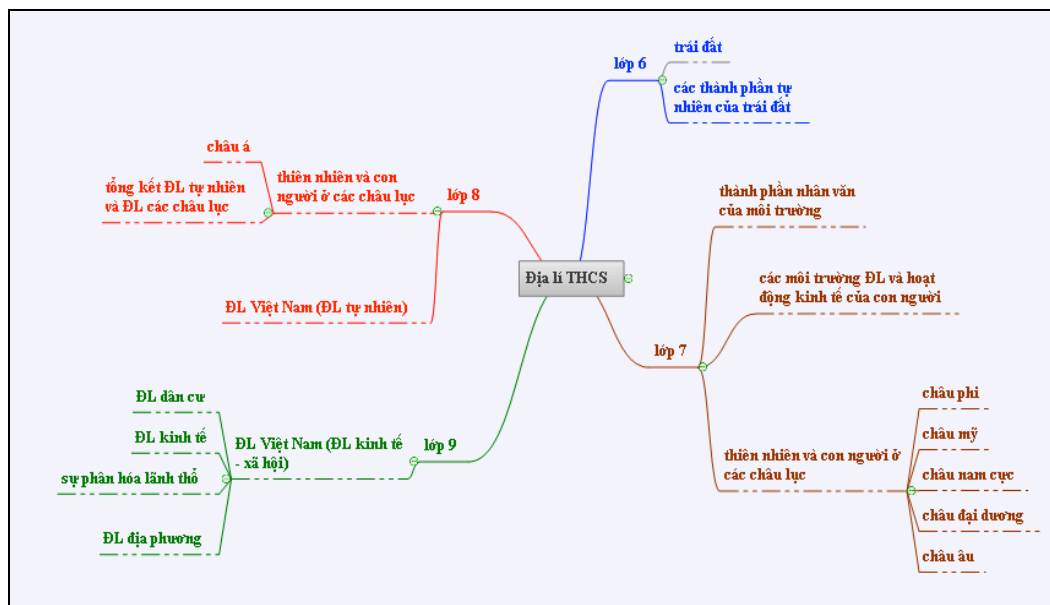
Có thể thêm nhiều hình ảnh và sử dụng màu sắc giúp các ý quan trọng thêm nổi bật, bổ sung các liên kết cần thiết để hoàn thiện Sơ đồ tư duy.



Hình 4. Sơ đồ tư duy về Môi trường hoang mạc

Đối với môn Địa lý sơ đồ tư duy có thể ứng dụng trong nhiều nội dung giảng dạy:

Tóm tắt nội dung; ôn tập một chủ đề; trình bày tổng quan một chủ đề bằng sơ đồ; ghi chép khi nghe bài giảng...



Hình 5. Sơ đồ tư duy chương trình Địa lý trung học cơ sở

### 3.3. Giải quyết vấn đề

Phương pháp dạy học giải quyết vấn đề, hay dạy học dựa trên vấn đề, hoặc dạy học đặt và giải quyết vấn đề. Đây là phương pháp mà giáo viên đặt ra trước học sinh một vấn đề nhận thức, chuyển học sinh vào tình huống có vấn đề. Sau đó giáo viên phối hợp cùng học sinh giải quyết vấn đề, đi đến những kết luận cần thiết của nội dung học tập[2].

Phương pháp này được xem xét nhiều về mặt tính chất hoạt động của học sinh và của giáo viên.

#### ***Trình tự tiến hành***

+ *Đặt vấn đề và chuyển học sinh vào tình huống có vấn đề*

Đặt vấn đề là đặt ra trước học sinh một câu hỏi. Tuy nhiên, đó không phải là câu hỏi thông thường như trong đàm thoại, mà phải là câu hỏi có vấn đề. Nghĩa là, câu hỏi phải chứa đựng:

Một mâu thuẫn giữa kiến thức cũ và kiến thức mới, giữa cái đã biết và cái chưa biết cần phải khám phá, nhận thức, giữa vốn kiến thức khoa học đã có và vốn kiến thức thực tiễn đa dạng.

#### **Ví dụ:**

*"Hàng ngày ta thấy Mặt Trời chuyển động, còn Trái Đất đứng yên. Bài học hôm nay chúng ta sẽ học về chuyển động của Trái Đất xung quanh Mặt Trời" (Địa 6)*

*"Vì sao, ở nước ta hiện nay, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm, nhưng dân số vẫn tăng nhanh?" (Địa 9)*

*"Thường ở nơi đông dân, nền kinh tế gặp nhiều khó khăn trong phát triển, thế nhưng tại sao đồng bằng sông Hồng là vùng đông dân, nhưng vẫn là vùng có trình độ phát triển cao so với trung bình của cả nước?" (Địa 9)*

Tình huống có vấn đề là một trạng thái tâm lý:

Trong đó học sinh tiếp nhận mâu thuẫn khách quan như là mâu thuẫn chủ quan bị day dứt bởi chính mâu thuẫn đó và có ham muốn giải quyết. Để vấn đề trở thành tình huống đối với học sinh, câu hỏi đặt vấn đề phải lưu ý các điểm sau:

Trong thành phần câu hỏi, phải có phần học sinh đã biết (phần kiến thức cũ) và phần học sinh chưa biết (phần kiến thức mới). Hai phần này phải có mối quan hệ với nhau, trong đó phần học sinh chưa biết là phần chính của câu hỏi, học sinh phải có nhiệm vụ tìm tòi, khám phá.

#### **Ví dụ:**

*"Thường những nơi ở gần biển thì khí hậu điều hoà, có mưa nhiều. Nhưng tại sao Phan Rang ở sát biển mà lượng mưa rất ít?" (Địa 9)*

Nội dung câu hỏi phải thật sự kích thích, gây hứng thú nhận thức đối với học sinh. Trong rất nhiều trường hợp, câu hỏi gắn với các vấn đề thực tế gần gũi, thường lôi cuốn

hứng thú học sinh nhiều hơn.

Câu hỏi phải vừa sức học sinh. Các em có thể giải quyết được, hoặc hiểu được cách giải quyết dựa vào việc huy động vốn tri thức sẵn có của mình bằng hoạt động tư duy.

+ *Giải quyết vấn đề*

Đề xuất các giả thuyết cho vấn đề đặt ra;

Thu thập và xử lý thông tin theo hướng các giả thuyết đã đề xuất.

### 3.4. Kết quả thực nghiệm

Quá trình thực nghiệm, chúng tôi thiết kế bài học theo cách sử dụng kết hợp các phương pháp giải quyết vấn đề, sơ đồ tư duy và kỹ thuật đặt tiêu đề cho một đoạn văn làm phương pháp chủ lực.

Tiến hành thực nghiệm “Phần hai: Các môi trường địa lý” và “Phần ba: Thiên nhiên và con người ở các Châu lục”. Chúng tôi tiến hành kiểm tra 2 lần như sau: Lần 1: Kiểm tra 15 phút sau khi kết thúc bài học; Lần 2: Kiểm tra 45 phút sau tiết ôn tập chương.

Lớp thực nghiệm: dạy theo bài học đã được thiết kế kết hợp các phương pháp giải quyết vấn đề, sơ đồ tư duy và kỹ thuật đặt tiêu đề cho một đoạn văn trong dạy học.

Lớp đối chứng: dạy theo phương pháp thường ngày giáo viên sử dụng.

Bảng 1. Số trường-lớp, số học sinh và giáo viên tham gia thực nghiệm

TT	Trường THCS	Họ và tên GV	LớpTN	Sĩ số	Lớp ĐC	Sĩ số
1	Phan Đình Phùng	Nguyễn Thị Thùy Loan	7 <sup>B</sup>	40	7 <sup>C</sup>	38
2	Nguyễn Trãi	Lê Thị Kim Duyên	7 <sup>A</sup>	39	7 <sup>C</sup>	38
3	Trần Hưng Đạo	Trương Thị Hằng Nga	7 <sup>D</sup>	49	7 <sup>A</sup>	49

Bảng 2. Kết quả thực nghiệm sơ phạm lần 1 (kiểm tra 15 phút)

Trường	Lớp	Đối tượng	Sĩ số	Số học sinh đạt điểm xi										Trung bình
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	
Phan Đình Phùng	7 <sup>B</sup>	TN	40	0	0	0	1	2	8	9	15	4	1	7,28
	7 <sup>C</sup>	ĐC	38	0	0	1	1	8	11	12	5	0	0	6,24
Nguyễn Trãi	7 <sup>A</sup>	TN	39	0	0	0	2	3	6	8	15	5	0	7,41
	7 <sup>C</sup>	ĐC	38	0	0	1	8	11	7	9	2	0	0	5,55
Trần Hưng Đạo	7 <sup>D</sup>	TN	49	0	0	1	2	7	8	10	13	7	1	6,96
	7 <sup>A</sup>	ĐC	49	0	2	4	6	10	14	9	4	0	0	5,49
TỔNG CỘNG	TN		128	0	0	1	5	12	22	27	43	16	2	7,16
	ĐC		125	0	2	6	15	29	32	30	11	0	0	5,74

Bảng 3. Kết quả thực nghiệm sơ phạm lần 2 (kiểm tra 45 phút)

Trường	Lớp	Đối tượng	Sĩ số	Số học sinh đạt điểm Xi										Trung bình
				1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	

Phan Đình Phùng	7 <sup>B</sup>	TN	40	0	0	0	0	2	5	8	17	8	0	7,60
	7 <sup>C</sup>	ĐC	38	0	0	0	1	7	9	12	8	1	0	6,58
Nguyễn Trãi	7 <sup>A</sup>	TN	39	0	0	0	1	3	6	10	14	4	1	7,26
	7 <sup>C</sup>	ĐC	38	0	0	0	2	9	15	9	2	0	1	6,10
Trần Hưng Đạo	7 <sup>D</sup>	TN	49	0	0	0	0	2	12	17	12	5	1	7,18
	7 <sup>A</sup>	ĐC	49	0	0	0	7	10	17	8	6	1	0	5,98
TỔNG CỘNG		TN	128	0	0	0	1	7	23	35	43	17	2	7,36
		ĐC	125	0	0	0	10	26	41	29	16	2	1	6,20

Bảng 4. Tổng kết kết quả thực nghiệm sư phạm lần 1 và lần 2

Điểm	Thực nghiệm lần 1		Đối chứng lần 1		Thực nghiệm lần 2		Đối chứng lần 2	
	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%	Số lượng	%
1	0	0,0	0	0,0	0	0,0	0	0,0
2	0	0,0	2	1,6	0	0,0	0	0,0
3	1	0,8	6	4,8	0	0,0	0	0,0
4	5	3,9	15	12,0	1	0,8	10	12,5
5	12	9,4	29	23,2	7	5,6	26	20,8
6	22	17,2	32	25,6	23	17,9	41	32,8
7	27	21,1	30	24,0	35	27,3	29	23,2
8	43	33,6	11	8,8	43	33,6	16	12,8
9	16	12,5	0	0,0	17	13,3	2	1,6
10	2	1,6	0	0,0	2	1,6	1	0,8

Bảng 5. Bảng tổng hợp các tham số đặc trưng

Tham số	TNSP lần 1		TNSP lần 2		Tổng hợp	
	TN	ĐC	TN	ĐC	TN	ĐC
$\bar{X}$	7,16	5,74	7,36	6,20	7,26	5,97
S	1,41	1,82	1,17	1,29	1,29	1,56
V	0,20	0,32	0,16	0,21	0,18	0,27

Qua kết quả thực nghiệm sư phạm trên chúng tôi có một số nhận xét như sau:

- Chất lượng học tập của lớp TN cao hơn lớp ĐC, cụ thể như sau:

+ Tỷ lệ % học sinh yếu, kém, trung bình của các lớp TN thấp hơn so với lớp ĐC. Tỷ lệ % học sinh khá, giỏi của các lớp TN cao hơn so với lớp ĐC, chứng tỏ HS ở lớp TN sau khi học xong bài thì hiểu bài và vận dụng kiến thức để làm bài tốt hơn lớp ĐC.

+ Ở lớp ĐC thì nhiều học sinh đạt điểm trung bình do các em không trả lời được câu hỏi tự luận và một số câu hỏi trắc nghiệm khó, còn ở lớp TN số lượng học sinh đạt điểm khá giỏi cao hơn nhiều so với lớp ĐC là do các em trả lời được và các em vận dụng được lí thuyết đã học để giải thích được những câu mang tính suy luận của phần trắc nghiệm... Điều đó chứng tỏ rằng chất lượng học tập và hiệu quả học tập của lớp TN đã được nâng lên so với lớp ĐC.

- Từ kết quả của 2 lần kiểm tra thì chúng tôi có thể nói rằng, ở lần thực nghiệm thứ 1 do học sinh mới làm quen với việc sử dụng kết hợp các phương pháp vào quá trình dạy-học nên số lượng học sinh khá giỏi chưa được như ở lần thực nghiệm thứ 2.

- Việc sử dụng phương pháp giải quyết vấn đề, sơ đồ tư duy và kỹ thuật đặt tiêu đề cho một đoạn văn vào dạy học Địa lí ở THCS do chúng tôi đề xuất thu được kết quả tốt hơn.

#### 4. KẾT LUẬN

Đổi mới phương pháp nói chung và ở bậc trung học cơ sở nói riêng là hoạt động cần thiết, thực hiện thường xuyên góp phần nâng cao chất lượng giờ học, phát huy tính tích cực, độc lập sáng tạo và lĩnh hội kiến thức của học sinh. Với mong muốn làm sao cho người dạy truyền đạt được kiến thức một cách dễ dàng và người học nắm bắt, vận dụng kiến thức đó trong thời gian ngắn nhất và hiệu quả nhất. Vận dụng một số kỹ thuật dạy học đặc thù vào các bài dạy học Địa lý bậc trung học cơ sở, tiến hành thực nghiệm để kiểm chứng và kết luận việc sử dụng ba loại kỹ thuật dạy học trên trong dạy học Địa lý cho kết quả tốt biểu hiện của sự nắm vững kiến thức, biết cách tự đi tìm kiến thức và có được những ý tưởng sáng tạo của học sinh. Chất lượng học tập của học sinh ở các lớp thực nghiệm có dấu hiệu được nâng cao, các học sinh này có được phương pháp học tập tốt hơn, phát triển được năng lực tự học và năng lực sáng tạo trong quá trình học tập.

Trên đây là một số kỹ thuật dạy học đặc thù của môn địa lý nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trung học cơ sở góp phần nâng cao hiệu quả trong quá trình dạy - học bộ môn địa lý hiện nay nói chung và tại thành phố Đông Hà, tỉnh Quảng Trị nói riêng.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trần Đình Châu (2009). Sử dụng bản đồ tư duy - một biện pháp hiệu quả hỗ trợ học sinh học tập môn toán, *Tạp chí Giáo dục*, kỳ 2- tháng 9.
- [2] Trần Thị Kim Oanh (2007). *Phương pháp dạy học Địa lí theo hướng tích cực*, NXB ĐHSP Hà Nội.

**Title:** USING SOME SPECIFIC TECHNIQUES OF TEACHING GEOGRAPHY TO PROMOTE STUDENTS' ACTIVENESS AT SECONDARY SCHOOLS IN DONG HA, QUANG TRI PROVINCE

**Abstract:** The purpose of Geography is to develop and educate students on the necessary skills of new workers. In order to contribute to the innovation of teaching methods, we propose some new teaching techniques that are specific to Geography so as to promote students' activeness. In the process of designing and using teaching methods in classrooms, teachers should have a combination of methods such as techniques of naming paragraphs, thinking diagrams and problem-solving appropriate for parts of the content and objectives of the lesson.

**Keywords:** Geography, naming paragraphs, thinking diagrams, problem solving.